TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST Ngày 24-4-2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân Quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2020/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Mỹ H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường HT, Quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn Q; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường HT, Quận D, thành phố Hải Phòng (bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-DS ngày 11-10-2019); vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-02-2020, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Bùi Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HT, quận D, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng bốn

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Từ cuối năm 2015, anh Q đã bỏ đi, không rõ tin tức ở đâu. Chị đã nhiều lần tìm kiếm thông tin về anh Q qua gia đình, bạn bè và người quen nhưng không có kết quả. Năm 2019, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Q là người mất tích. Ngày 11-10-2019, Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã quyết định tuyên bố anh Vũ Văn Q mất tích. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Vũ Thảo D, sinh ngày 29-12-2010, đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q là người bị tuyên bố mất tích, đến nay vẫn không có tin tức nên không hòa giải được. Chị H là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị tòa án giải quyết theo đơn khởi kiện và bản tự khai đã gửi Tòa án.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Q và chị H sinh sống, xác định: Kể từ khi bị tòa án tuyên bố mất tích đến nay, anh Q vẫn không có tin tức gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị H, giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thảo D; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị xem xét. Về tài sản chung vợ chồng, chị H và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân Quận D giải quyết ly hôn với anh Q, có cư trú cuối cùng tại phường HT, quận D, Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Q bỏ nhà đi từ năm 2015, không có mặt tại địa phương và đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Trong quá trình giải quyết Tòa án cũng tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh Q, tuy nhiên anh Q không vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Q.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Bùi Thị Mỹ H và anh Vũ Văn Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống, chị H và anh Q có phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015, anh Q đã bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Tại quyết định số 03/2019/QĐST-DS ngày 11-10-2019, Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Vũ Văn Q là người mất tích. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Q là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Chị H và anh Q 01 con chung là Vũ Thảo D, sinh ngày 29-12-2010, hiện tại cháu đang ở với chị H. Yêu cầu của chị H về việc tiếp tục được nuôi con là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, cần giao cháu Vũ Thảo D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không phải xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung:

[6] Chị Bùi Thị Mỹ H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Bùi Thị Mỹ H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Chị Bùi Thị Mỹ H và anh Vũ Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 207, điều 227, điều 228, điều 238 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Mỹ H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Mỹ H và anh Vũ Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thảo D, sinh ngày 29-12-2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Mỹ H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/0014300 ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Mỹ H và anh Vũ Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận D;
- UBND phường HT (ĐKKH số 12/2011);
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng